

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 67/2023/DS-ST.
Ngày: 19-5-2023.
*V/v tranh chấp hợp đồng vay
tài sản.*

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Văn Tùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Võ Văn Long.

Ôn Đình Ngọc Minh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Hồng- Thư ký Toà án của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành tỉnh Long An.

Ngày 19 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Châu Thành tỉnh Long An, Tòa án nhân dân huyện Châu Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 63/2023/TLST-DS ngày 13 tháng 02 năm 2023 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 68/2023/QĐXXST-DS, ngày 05 tháng 4 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Phương Đ, địa chỉ: Số 41 và 45, đường D, phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật của Ngân hàng TMCP Phương Đ: Ông Trịnh Văn T- Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Phương Đ.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Lê Thích Quang Đ, chức vụ: Phòng thu hồi nợ RP- Ngân hàng TMCP Phương Đ, địa chỉ liên hệ: Số 202 – 204, đường H, Phường 2, thành phố Tân An, tỉnh Long An (Giấy ủy quyền ngày 09 tháng 12 năm 2022). (có mặt)

Bị đơn: Bà Hồ Thị Mỹ P, sinh năm 1983, địa chỉ: Số nhà 126/7, ấp Bình Thới 1, xã Thuận Mỹ, huyện Châu Thành, tỉnh Long An. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn là Ngân hàng TMCP Phương Đ trình bày trong đơn khởi kiện và ông Lê Thích Quang Đăng là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày trong quá trình giải quyết vụ án như sau:

Ngày 02 tháng 6 năm 2017, bà P vay của Ngân hàng TMCP Phương Đ số tiền là 500.000.000 đồng, theo hợp đồng tín dụng số 0090/2017/HĐTD-CN và khế

ước nhận nợ số 0090.01/2017- OCB/KUNN-CN ngày 05/6/2017, mục đích vay tiền là tiêu dùng, lãi suất là 9,49%/năm, từ tháng thứ 7 thì lãi suất điều chỉnh định kỳ 06 tháng/lần, thời hạn vay là 84 tháng, lãi suất nợ quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn, phương thức thanh toán là gốc chia đều và trả vào ngày 05 hàng tháng cùng với tiền lãi, có tài sản bảo đảm.

Ngày 30 tháng 01 năm 2019, bà P vay của Ngân hàng TMCP Phương Đông số tiền là 330.000.000 đồng, theo hợp đồng tín dụng số ST19001708/2019/PCG/HĐTD và khế ước nhận nợ số ST19001708/2019/PCG/KUNN ngày 30/01/2019, mục đích vay tiền là tiêu dùng, lãi suất là 10%/năm, từ tháng thứ 13 thì lãi suất điều chỉnh định kỳ 06 tháng/lần, thời hạn vay là 60 tháng, lãi suất nợ quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn, phương thức thanh toán là gốc chia đều và trả vào ngày 05 hàng tháng cùng với tiền lãi, có tài sản bảo đảm.

Tài sản bảo đảm cho các khoản vay trên là quyền sử dụng đất, gồm các thửa đất:

- Thửa đất số 372, tờ bản đồ số 11 xã Thuận Mỹ, diện tích là 1.256,6 m², loại đất ở tại nông thôn, do bà P đứng tên.

- Thửa đất số 437, tờ bản đồ số 11 xã Thuận Mỹ, diện tích là 1.175,5 m², loại đất ở tại nông thôn, do bà P đứng tên.

Hợp đồng thế chấp tài sản số 0090/2017/BĐ, ngày 02 tháng 6 năm 2017, có đăng ký thế chấp theo quy định.

Sau khi vay tiền và tính đến nay, bà P đã nhiều lần trả tiền cho Ngân hàng, nhưng trả không đầy đủ, nhiều lần vi phạm nghĩa vụ trả tiền. Ngân hàng đã chuyển số tiền vay của bà P sang nợ quá hạn vào ngày 26 tháng 10 năm 2022, lúc đó bà P chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền với tổng số tiền là 42.148.584 đồng.

Tính đến ngày 19 tháng 5 năm 2023, bà P nợ Ngân hàng tổng số tiền là 174.622.665 đồng, trong đó nợ gốc là 163.542.882 đồng, nợ lãi là 11.079.783 đồng.

Ngân hàng yêu cầu bà P trả cho Ngân hàng số tiền 174.622.665 đồng, tiếp tục tính lãi theo hợp đồng tín dụng trên số tiền gốc còn nợ cho đến khi bà P trả xong số tiền nợ, yêu cầu xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

Bị đơn là bà Hồ Thị Mỹ P không tham gia tố tụng, không có ý kiến gì về việc khởi kiện của nguyên đơn.

Các đương sự không còn trình bày hay yêu cầu gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Nguyên đơn kiện bị đơn tranh chấp hợp đồng vay tài sản. Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân huyện Châu Thành tỉnh Long An thụ lý giải quyết.

[2] Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt, Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 227 và 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 để xét xử vắng mặt đối với bị đơn.

[3] Ngày 02 tháng 6 năm 2017, nguyên đơn và bị đơn xác lập hợp đồng tín dụng số 0090/2017/HĐTD-CN; ngày 30 tháng 01 năm 2019, nguyên đơn và bị đơn xác lập hợp đồng tín dụng số ST19001708/2019/PCG/HĐTD. Các hợp đồng tín dụng trên được các đương sự tự nguyện thỏa thuận và xác lập, phù hợp với quy định của pháp luật, nên các hợp đồng tín dụng trên là căn cứ để giải quyết về quyền và nghĩa vụ của các bên.

[4] Nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả nợ vay với số tiền gốc là 163.542.882 đồng, nợ lãi tính đến ngày 19 tháng 5 năm 2023 là 11.079.783 đồng, tiếp tục tính lãi trên số tiền gốc còn nợ từ ngày 20 tháng 5 năm 2023 cho đến khi trả xong số tiền nợ gốc. Bị đơn không tham gia tố tụng, không có ý kiến gì về việc khởi kiện của nguyên đơn. Hội đồng xét xử xét thấy nguyên đơn cung cấp được đầy đủ chứng cứ để chứng minh là bị đơn có vay tiền và còn nợ tiền vay như nguyên đơn trình bày. Bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền vay và tiền lãi theo thỏa thuận giữa các bên trong hợp đồng tín dụng, yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ, phù hợp với quy định tại các Điều 468 và 470 của Bộ luật dân sự năm 2015, nên chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc bị đơn có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn số tiền nợ gốc là 163.542.882 đồng, nợ lãi tính đến ngày 19 tháng 5 năm 2023 là 11.079.783 đồng, tiếp tục tính lãi với lãi suất quy định trong hợp đồng tín dụng trên số tiền gốc còn nợ từ ngày 20 tháng 5 năm 2023 cho đến khi bà P trả xong số tiền nợ gốc.

[5] Nguyên đơn yêu cầu xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ. Hội đồng xét xử xét thấy hợp đồng thế chấp tài sản số 0090/2017/BĐ, ngày 02 tháng 6 năm 2017 giữa nguyên đơn và bị đơn có đăng ký thế chấp theo quy định của pháp luật (đăng ký thế chấp vào ngày 02 tháng 6 năm 2017 tại chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai tại huyện Châu Thành), nên cần tiếp tục thực hiện hợp đồng thế chấp để đảm bảo việc thi hành án.

[6] Về án phí: Nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 26, 35, 39, 147, 227, 228, 235, 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
- Áp dụng các Điều 468 và 470 của Bộ luật dân sự năm 2015;
- Áp dụng Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu trả tiền vay và tiền lãi của Ngân hàng TMCP Phương Đ, buộc bà Hồ Thị Mỹ P có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP Phương Đ số tiền

nợ gốc là 163.542.882 đồng (một trăm sáu mươi ba triệu năm trăm bốn mươi hai nghìn tám trăm tám mươi hai đồng), nợ lãi tính đến ngày 19 tháng 5 năm 2023 là 11.079.783 đồng (mười một triệu không trăm bảy mươi chín nghìn bảy trăm tám mươi ba đồng), tổng tiền gốc và lãi là 174.622.665 đồng (một trăm bảy mươi bốn triệu sáu trăm hai mươi hai nghìn sáu trăm sáu mươi lăm đồng), tiếp tục tính lãi với lãi suất quy định trong hợp đồng tín dụng trên số tiền gốc còn nợ từ ngày 20 tháng 5 năm 2023 cho đến khi bà Hồ Thị Mỹ P trả xong số tiền nợ gốc.

Tiếp tục thực hiện hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 0090/2017/BĐ, ngày 02 tháng 6 năm 2017, đăng ký thế chấp vào ngày 02 tháng 6 năm 2017, tại chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai tại huyện Châu Thành tỉnh Long An, để đảm bảo việc thi hành án.

2. Về án phí:

Ngân hàng TMCP Phương Đ không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho Ngân hàng TMCP Phương Đ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 5.780.500 đồng (năm triệu bảy trăm tám mươi nghìn năm trăm đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0006621 ngày 10 tháng 02 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành tỉnh Long An.

Bà Hồ Thị Mỹ P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm với số tiền là 8.731.000 đồng (tám triệu bảy trăm ba mươi một nghìn đồng).

3. Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử phúc thẩm.

4. Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:**

- Tòa án tỉnh;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành;
- Cơ quan thi hành án huyện Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu (hồ sơ, án văn)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Văn Tùng